|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  | **Hội sở chính/ *Headquarters***  Số 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội/ *89 Lang Ha Street, Dong Da District, Hanoi*  ĐT/ *Tel*: (84.4) 39288869 Fax: (84.4) 39288867  Swift: VPBKVNVX Website:www.vpbank.com.vn |

**PHỤ LỤC ĐĂNG KÝ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN/ *APPENDIX FOR REGISTERING AND USING A PAYMENT ACCOUNT***

***Đính kèm Giấy đề nghị đăng ký kiêm Hợp đồng sử dụng dịch vụ do Khách hàng ký ngày………./………./………(“Giấy đề nghị”)/ Attached to the Application Form and Service Agreement signed by the Customer on [Date]………./………./………(“******Application Form”)***

Phụ lục này cùng với Giấy đề nghị và Điều kiện giao dịch chung có thông tin như nêu tại Phụ lục này tạo thành một bản Hợp đồng/ Thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán hoàn chỉnh giữa VPBank và Khách hàng

*(This appendix, together with the Application Form and the General Terms and Conditions, contains information as stated in this appendix and constitutes a complete Agreement/Contract for opening and using a payment account between VPBank and Customer.)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG/ *FOR CUSTOMERS*** | | |
| **I.** **ĐĂNG KÝ THÔNG TIN, CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN (“TK”) CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ TÀI KHOẢN, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN SỬ DỤNG TK (“NHÓM CHỮ KÝ THỨ NHẤT”)\*** *(dấu (\*) là thông tin bắt buộc) /* ***REGISTER INFORMATION AND SIGNATURE TO USE THE ACCOUNT ("ACCOUNT") OF THE LEGAL REPRESENTATIVE OF THE ACCOUNT OWNER, THE AUTHORIZED PERSON TO USE THE ACCOUNT ("FIRST SIGNATURE GROUP")"*** *(asterisk (\*) is required information)* | | |
| **1. THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THỨ NHẤT/*INFORMATION OF THE FIRST LEGAL REPRESENTATIVE*** | **MẪU CHỮ KÝ 1/ *SIGNATURE SAMPLE 1*** | **MẪU CHỮ KÝ 2/ *SIGNATURE SAMPLE 2*** |
| Đại diện theo pháp luật/ *Legal representation*  Đại diện theo ủy quyền là Giám đốc chi nhánh/Trưởng VPĐD/ *The authorized representative is the Branch Director/Head of the Representative Office*  Đại diện theo ủy quyền không phải là Giám đốc chi nhánh/Trưởng VPĐD/ *The authorized representative is not the Branch Director/Head of the Representative Office* |
| Họ và tên/ *Full name*: *………………………………..…………………….……….…………….…*  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*: *………………………………………..…….….*  Nam/ *Male*  Nữ/ *Female*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..*  Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationali*ty: *……………………………………….*  Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any): …….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp[[1]](#footnote-2)/ *Identification information issued by a foreign competent authority*: ……………………………………………………………….  Giấy tờ tùy thân[[2]](#footnote-3)/ *Identity document*: *………………………….[[3]](#footnote-4)*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………*……  Có giá trị đến/ *Date of expiry*: ………………………………………………………………*…*  Điện thoại/ *Phone number*: *…………………………..……………………………….…………*  Email: *…………………………………………………………………………….…………………..………………* |  |  |
| Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address*: *………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status*:  Cư trú/*Resident*  Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam*/ For Foreign Residents in Vietnam*:**  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực / *Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ *Date of expiry*: *………………………………[[4]](#footnote-5)*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam*: ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch, bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……..*……..………………..………………..………………..………………..………………..………………..………………..……*  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..…………………..………………..………………..………………..…………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality country: …*………………..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..…….. | | |
| **Trường hợp Đại diện hợp pháp thứ nhất là Đại diện theo ủy quyền, phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Chủ tài khoản/ *In case the First Legal Representative is an Authorized Representative, the scope and duration of the authorization by the Account Holder:***  Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VI, Phụ lục này/ *Default as per the authorization stated in Section VI of this Appendix.*  Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VI, vui lòng cung cấp thông tin Văn bản ủy quyền như sau*/ If not applying the default authorization in Section VI, please provide the following Authorization Document details:* Văn bản ủy quyền số/ *Authorized document number* ………………….. ngày/ *date*……………………. của/ *issued by* …………………………………………………. | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **2. THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THỨ HAI/ *INFORMATION OF THE SECOND LEGAL REPRESENTATIVE [[5]](#footnote-6)*** | | |
| Đại diện theo pháp luật/ *Legal representation*  Đại diện theo ủy quyền là Giám đốc chi nhánh/Trưởng VPĐD/ *The authorized representative is the Branch Director/Head of the Representative Office*  Đại diện theo ủy quyền không phải là Giám đốc chi nhánh/Trưởng VPĐD/ *The authorized representative is not the Branch Director/Head of the Representative Office* | **MẪU CHỮ KÝ 1/ *SIGNATURE SAMPLE 1*** | **MẪU CHỮ KÝ 2/ *SIGNATURE SAMPLE 2*** |
| Họ và tên*/ Full name*: *………………………………..…………………….……….…………….…*  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*: *………………………………………..…….….*  Nam/ *Male*   Nữ/ *Female*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..*  Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……………………………*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….*  Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any): …….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by foreign competent authority*: ……………………………………………………………….  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document: ………………………….*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue: ………………..….………*……  Có giá trị đến/ *Date of expiry:* …………………………………………  Điện thoại/ *Phone number:* *…………………………..……………………*  Email: *…………………………………………………………………………….……………* |  |  |
| Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address: ………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status:*  Cư trú/*Resident*  Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam:***  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực */ Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ *Date of expiry*: *………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam:* ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……………………………………………………………………….  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..……………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality country:* …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| **Trường hợp Đại diện hợp pháp thứ hai là Đại diện theo ủy quyền, phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Chủ tài khoản/ *In case the Second Legal Representative is an Authorized Representative, the scope and duration of the authorization by the Account Holder:***  Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VI, Phụ lục này/ *Default as per the authorization stated in Section VI of this Appendix.*  Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VI, vui lòng cung cấp thông tin Văn bản ủy quyền như sau*/ If not applying the default authorization in Section VI, please provide the following Authorization Document details:* Văn bản ủy quyền số*/ Authorized document number* ………………….. ngày/ *date…*…………………. của/ *issued by* …………………………………………………. | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3. THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN SỬ DỤNG TÀI KHOẢN/ *INFORMATION OF THE AUTHORIZED ACCOUNT USER* [[6]](#footnote-7)** | **MẪU CHỮ KÝ 1/ *SIGNATURE SAMPLE 1*** | **MẪU CHỮ KÝ 2/ *SIGNATURE SAMPLE 2*** |
| Họ và tên*/ Full name*: *………………………………..…………………….……….…………….…*  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*: *………………………………………..…….….*  Nam/ *Male*   Nữ/ *Female*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..*  Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….*  Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any): …….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by a foreign competent authority*: ……………………………………………………………….  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document: ………………………….*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…,* Nơi cấp/ *Place of issue: ………………..….………*……  Có giá trị đến/ *Date of expiry:* ………………………………………………………………  Điện thoại/ *Phone number:* *………..……………………………….…………………………*  Email: *…………………………………………………………………………….…………………..* |  |  |
| Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address: ………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status:*  Cư trú/*Resident*  Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam:***  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực */ Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ *Date of expiry*: *………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam:* ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ………………………………………………………………………..  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..……………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality country:* …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| **Phạm vi, thời hạn ủy quyền sử dụng tài khoản của Chủ tài khoản/ *Scope of Representative and Duration of Account Usage Authorization by the Account Holder:***  Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VI, Phụ lục này/ *Default as per the authorization stated in Section VI of this Appendix.*  Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VI, vui lòng cung cấp thông tin Văn bản ủy quyền như sau/ *If not applying the default authorization in Section VI, please provide the following Authorization Document details:* Văn bản ủy quyền số/ *Authorized document number* ………………….. ngày/ *date*……………………. của/ *issued by* …………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **II. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN, CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG/ PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN, NGƯỜI ĐƯỢC KẾ TOÁN TRƯỞNG/ PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN ỦY QUYỀN (“NHÓM CHỮ KÝ THỨ HAI*”)/ REGISTRATION OF INFORMATION AND SIGNATURE FOR PAYMENT ACCOUNT USAGE BY THE CHIEF ACCOUNTANT/ACCOUNTING IN-CHARGE, OR PERSON AUTHORIZED BY THE CHIEF ACCOUNTANT/ACCOUNTING IN-CHARGE (“SECOND SIGNATURE GROUP”)* [[7]](#footnote-8)\*** | | | | | | | |
| 1. **THÔNG TIN KẾ TOÁN TRƯỞNG/ PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN/ *INFORMATION OF THE CHIEF ACCOUNTANT/ACCOUNTING IN-CHARGE*** | | | | | **MẪU CHỮ KÝ 1/ *SIGNATURE SAMPLE 1*** | | **MẪU CHỮ KÝ 2/ *SIGNATURE SAMPLE 2*** |
| Họ và tên*/ Full name*: *………………………………..…………………….……….…………….…*  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*: *………………………………………..……..*  Nam/ *Male*   Nữ/ *Female*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..*  Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….*  Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any): …….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by a foreign competent authority*: ……………………………………………………………….  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document: ………………………….*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue: ………………..….………*……  Có giá trị đến/ *Date of expiry:* ………………………………………………………………  Điện thoại/ *Phone number:* *…………………………..……………………………….…………*  Email: *…………………………………………………………………………….…………………………………..* | | | | |  | |  |
| Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address: ………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status:*  Cư trú/*Resident*  Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam:***  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực */ Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ *Date of expiry*: *………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam:* ………………………………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……..  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..……………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality country:* …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | | | |
| 1. **THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN/ *INFORMATION OF THE AUTHORIZED PERSON[[8]](#footnote-9)*** | | | | | **MẪU CHỮ KÝ 1/ *SIGNATURE SAMPLE 1*** | | **MẪU CHỮ KÝ 2/ *SIGNATURE SAMPLE 2*** |
| Họ và tên*/ Full name*: *………………………………..…………………….……….…………….…*  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*: *……………………………………..…….….*  Nam/ *Male*   Nữ/ *Female*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..*  Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….*  Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any): …….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by a foreign competent authority*: ……………………………………………………………….  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document: ………………………….*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue: ………………..….………*……  Có giá trị đến/ *Date of expiry:* ………………………………………………………………  Điện thoại/ *Phone number:* *…………………………..……………………………….………*  Email: *…………………………………………………………………………….…………………..* | | | | |  | |  |
| Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address: ………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status:*  Cư trú/*Resident*  Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam:***  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực */ Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ *Date of expiry*: *………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam:* ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……..  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..……………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality country:* …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | | | |
| **Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán/ *Scope of Representation and Duration of Authorization by the Chief Accountant/Accounting In-Charge:***  Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VI, Phụ lục này/ *Default as per the authorization stated in Section VI of this Appendix.*  Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VI, vui lòng cung cấp thông tin Văn bản ủy quyền như sau/ *If not applying the default authorization in Section VI, please provide the following Authorization Document details*: Văn bản ủy quyền số/ *Authorized document number* ………………….. ngày/ *date*……………………. của/ *issued by* …………………………………………………. | | | | | | | |
| **III. ĐĂNG KÝ MẪU DẤU/ *STAMP SAMPLE REGISTRATION* \*** | | | | | | | |
| |  |  | | --- | --- | | **Đóng dấu lần 1/ *First stamp impression*** | **Đóng dấu lần 2/ *Second stamp impression*** | |  |  |   **Nguyên tắc sử dụng mẫu dấu, chữ ký/ *Principles for Using Stamp and Signature Samples*:**  - Trong trường hợp Chúng tôi không có đăng ký khác tại Giấy đề nghị này, chứng từ giao dịch tài khoản của Chúng tôi chỉ có hiệu lực khi được đóng dấu (theo đăng ký tại Mục này) và có ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất của người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản, người được ủy quyền sử dụng TK và một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ hai của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán/Người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán./ *In the absence of any other registration in this application, our account transaction documents will only be valid when stamp (as registered in this section) and bear at least one signature from the First Signature Group of the legal representative of the account holder, the authorized account user, and one signature from the Second Signature Group of the Chief Accountant/Accounting In-Charge/Authorized Person by the Chief Accountant/Accounting In-Charge.*  - Đăng ký khác về nguyên tắc sử dụng mẫu dấu, chữ ký của Khách hàng (nếu có)/ *Other registrations regarding the principles of using the customer’s stamp and signature samples (if any):*  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….. | | | | | | | |
| **IV. ĐĂNG KÝ TÊN TÀI KHOẢN, LOẠI TÀI KHOẢN/ *ACCOUNT NAME AND ACCOUNT TYPE REGISTRATION* \*:** | | | | | | | |
| Tên tài khoản/ *Account name* *(Tối đa 35 ký tự, bao gồm cả khoảng trắng/ Maximum to 35 characters, including spaces)*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | | | | | | | |
| Loại tài khoản yêu cầu/ *Account type required* | VND | USD | EURO | Khác/ *Others* | | Tài khoản số đẹp/ *Lucky account number*  *(Phí mở TKTT số đẹp theo biểu phí của VPBank từng thời kỳ/ Lucky account number opening fees are based on VPBank's fee schedule for each period.)* | |
| Tài khoản thanh toán/ *Payment account* |  |  |  | *…………..…..* | | *…………………..………………..…………* | |
| Tài khoản thanh toán đặc biệt/ *Special payment account* (*Nêu rõ loại tài khoản VD: Tài khoản vốn vay và trả nợ nước ngoài/ Specify the type of account, e.g. Foreign Loan and Debt Repayment Account)* *….…….…….…………………………………* |  |  |  | *…………..…..* | | *…………………..………………..…………* | |
| **V. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ TÀI KHOẢN/ *ACCOUNT SERVICE REGISTRATION*** | | | | | | | |
| **1. Đăng ký Dịch vụ nhận Sổ phụ tài khoản và Hóa đơn/ *Registration for Account Statement and Invoice Services:***  - Mặc định hàng tháng VPBank sẽ gửi sổ phụ tài khoản/hóa đơn qua email đã đăng ký nhận thông tin tại Khoản 1 Mục I Phần A, hoặc tại Khoản 2 Mục I Phần A Phụ lục này với trường hợp đơn vị sử dụng tài khoản là Chi Nhánh/Văn Phòng Đại Diện nêu tại Giấy đề nghị mà Phụ lục này đính kèm theo/ *By default, every month, VPBank will send account statements/invoices via the email registered in Section 1 of Part I, Section A, or in Section 2 of Part I, Section A of this Appendix if the account user is a Branch/Representative Office as stated in the attached application form.*  - Trường hợp Khách hàng có nhu cầu khác, vui lòng tích chọn/ *If the customer has different preferences, please select:*  + Tần suất nhận sổ phụ tài khoản/hóa đơn/ *Frequency of receiving account statements/invoices*:  Hàng ngày/ *Daily*   Hàng tuần/ *Weekly*  + Hình thức nhận sổ phụ tài khoản/hóa đơn/ *Method of receiving account statements/invoices*:  Trực tiếp tại VPBank/ *Directly at VPBank*[[9]](#footnote-10): *………………………………………………………………………………………………………*  Qua bưu điện, địa chỉ nhận/ *By post, delivery address*: *……………………………………………………………………………*  Qua thư điện tử, địa chỉ email/ *By email, email address*: *……………………………………………………….…………………*  Qua fax, số fax/ *By fax, fax number: …………………………………………………………………………………………………………………*  Nhận điện MT940/MT950 / *Receive MT940/MT950 messages:*  - Qua Email/ *Via email*: *……………………………………………………………………………………………………………….……………………………*  *- Qua Swiftcode/ Via Swiftcode (nhập Swift code và tên của tổ chức nhận điện/ enter Swift code and name of receiving organization): ………………………………………………………………………………………* | | | | | | | |
| **2. Đăng ký Dịch vụ SMS Banking/ *SMS Banking Service Registration:***   * Số điện thoại di động đăng ký/ *Registered Mobile Phone Numbers*: * ĐTDĐ 1/ *Mobile phone number 1:* *………………………………………*   ĐTDĐ 2/ *Mobile phone number 2:* *………………………………………*  ĐTDĐ 3/ *Mobile phone number 3*: *………………………………………*   * Tài khoản thu phí/ *Fee Collection Acco*unt: Mặc định là tài khoản thanh toán được mở theo Giấy đề nghị và Phụ lục này*/ By default, it is the payment account opened according to the application form and this Appendix* | | | | | | | |
| **VI. ỦY QUYỀN CỦA CHỦ TÀI KHOẢN VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN/ *AUTHORIZATION OF THE ACCOUNT HOLDER AND CHIEF ACCOUNTANT/ACCOUNTING IN-CHARGE\**** | | | | | | | |
| 1. **Ủy quyền của Chủ tài khoản/ *Authorization of the Account Holder:***    1. Chủ tài khoản ủy quyền cho Đại diện theo ủy quyền, Người được ủy quyền sử dụng TK có thông tin đã đăng ký với VPBank được thay mặt Chủ tài khoản thực hiện các giao dịch liên quan đến việc mở, sử dụng, quản lý tài khoản thanh toán của Chúng tôi được mở theo Giấy đề nghị và Phụ lục này (sau đây gọi tắt là “TKTT”); văn bản đề nghị mở thêm tài khoản, văn bản đề nghị sửa đổi thông tin và/hoặc bất kỳ văn bản nào của Chúng tôi dẫn chiếu việc áp dụng ủy quyền này, bao gồm các công việc sau đây/ *The Account Holder authorizes the Authorized Representative or the Authorized Account User with information registered with VPBank to act on behalf of the Account Holder in performing transactions related to opening, using, and managing the payment account (referred to as "Payment Account") opened according to the application form and this Appendix, including but not limited to:*       1. Thực hiện ký kết, xác nhận (i) các Hợp đồng, văn bản, chứng từ (bao gồm các văn bản/phụ lục sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) phát sinh từ và/hoặc liên quan đến việc mở, sử dụng, quản lý TKTT; (ii) các Hợp đồng, văn bản, chứng từ (bao gồm các văn bản/phụ lục sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) để tham gia, sử dụng các Sản phẩm/Dịch vụ do VPBank phát triển từng thời kỳ/ *Signing and validating (i) contracts, documents, and records (including amendments, additions, or cancellations) arising from and/or related to the opening, use, and management of the Payment Account; (ii) contracts, documents, and records (including amendments, additions, or cancellations) for participating in or using products/services developed by VPBank over time.*       2. Khi thực hiện ký kết, xác nhận các văn bản nêu trên, Đại diện theo ủy quyền được toàn quyền thỏa thuận/quyết định các vấn đề liên quan như phí, lãi suất, tỷ giá, phạt vi phạm, chỉ định người sử dụng Sản phẩm/Dịch vụ, giao nhận/chỉ định Người giao nhận văn bản với VPBank; quyền và nghĩa vụ, thực hiện các công việc khác theo quy định của VPBank liên quan đến việc mở, quản lý và sử dụng TKTT và tham gia, sử dụng các Sản phẩm/Dịch vụ do VPBank phát triển từng thời kỳ, bao gồm cả quyền được thực hiện sửa đổi/bổ sung/thay đổi nội dung của bất kỳ Hợp đồng, văn bản, chứng từ đó/ *When signing and validating the aforementioned documents, the Authorized Representative has full authority to negotiate/decide on issues such as fees, interest rates, exchange rates, penalties, designating product/service users, and receiving/assigning documents with VPBank; rights and obligations; and performing other tasks as required by VPBank related to the opening, management, and use of the Payment Account and participation in and use of products/services developed by VPBank over time, including the right to amend/add/change any contracts, documents, or records.*       3. Được sử dụng con dấu đăng ký tại Phụ lục này để đóng vào phần chữ ký của Chủ tài khoản trong các văn bản nêu trên/ *Using the stamp registered in this Appendix to affix to the Account Holder's signature section on these documents.*    2. Chủ tài khoản ủy quyền cho Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán/ Người được Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán ủy quyền có thông tin đã đăng ký với VPBank được thay mặt Chủ tài khoản thực hiện ký các văn bản đề nghị cung cấp thông tin về TKTT, số dư TKTT/ *The Account Holder authorizes the Chief Accountant/Accounting In-Charge or the Authorized Person designated by the Chief Accountant/Accounting In-Charge with information registered with VPBank to sign documents requesting information about the Payment Account and its balance on behalf of the Account Holder.*    3. Đại diện theo ủy quyền/ Người được ủy quyền sử dụng TK không được phép ủy quyền lại cho người khác ngoại trừ trường hợp được quy định khác trong Phụ lục này/ *The Authorized Representative/Authorized Account User is not permitted to re-authorize others, except as otherwise specified in this Appendix.*    4. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Chúng tôi được VPBank chấp thuận tại Phần B – Phần dành cho VPBank của Giấy đề nghị cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Chủ tài khoản và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận. Việc hủy bỏ, thay thế này (nếu có) không làm chấm dứt trách nhiệm của Chủ tài khoản đối với các giấy tờ, giao dịch do Đại diện theo ủy quyền, người được ủy quyền sử dụng TK đã xác lập với VPBank/ *This authorization is effective from the date VPBank approves it in Part B – Section for VPBank of the application form until VPBank receives a cancellation/replacement document from the Account Holder and such changes are approved by VPBank. Such cancellation or replacement (if any) does not terminate the Account Holder’s responsibility for documents and transactions established with VPBank by the Authorized Representative or Authorized Account User.* 2. **Ủy quyền của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán/ *Authorization of the Chief Accountant/Accounting In-Charge:***    1. Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán ủy quyền cho Người được ủy quyền có thông tin đã đăng ký với VPBank được thực hiện toàn bộ các quyền, nghĩa vụ của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật và được thay mặt Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán ký vào phần chữ ký trên các văn bản giao dịch liên quan đến TKTT trong phạm vi được ủy quyền/ *The Chief Accountant/Accounting In-Charge authorizes the Authorized Person with information registered with VPBank to exercise all rights and obligations of the Chief Accountant/Accounting In-Charge as prescribed by law and to sign documents related to the Payment Account within the scope of authorization.*    2. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc được ủy quyền trong quá trình thực hiện các công việc được ủy quyền/ *The Authorized Person is not permitted to re-authorize others to perform the authorized tasks during the execution of authorized duties.*    3. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Chúng tôi được VPBank chấp thuận tại Phần B – Phần dành cho VPBank của Giấy đề nghị cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Người ủy quyền và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận. Việc hủy bỏ, thay thế này (nếu có) không làm chấm dứt trách nhiệm của Người ủy quyền đối với các giấy tờ, giao dịch do Người được ủy quyền đã xác lập với VPBank/ *This authorization is effective from the date VPBank approves it in Part B – Section for VPBank of the application form until VPBank receives a cancellation/replacement document from the authorizing party and such changes are approved by VPBank. Such cancellation or replacement (if any) does not terminate the authorizing party’s responsibility for documents and transactions established with VPBank by the Authorized Person.* 3. **Cam kết ủy quyền của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán/ *Commitments of the Account Holder and Chief Accountant/Accounting In-Charge***   Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết, giao dịch do Người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền và xác nhận*/ The Account Holder and Chief Accountant/Accounting In-Charge are legally responsible for all commitments and transactions performed by the Authorized Person within the scope of authorization and acknowledge:*   1. Đã hiểu rõ rằng nội dung ủy quyền tại Phụ lục này là rất rộng và hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền/ *That they understand the broad scope of authorization in this Appendix and are aware of their rights, obligations, benefits, and legal consequences of the authorization;* 2. Đồng ý với mọi nội dung ủy quyền tại Phụ lục này và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp nào đối với VPBank liên quan đến việc VPBank thực hiện các giao dịch do Người được ủy quyền/Người được ủy quyền lại (nếu có) xác lập/ *That they agree with all terms of authorization in this Appendix and have no complaints, claims, or disputes with VPBank related to transactions established by the Authorized Person/Authorized Person’s delegates (if any).* | | | | | | | |
| **VII. ĐĂNG KÝ NGƯỜI GIAO NHẬN HỢP ĐỒNG, VĂN BẢN, CHỨNG TỪ/ *REGISTRATION OF DOCUMENT DELIVERY PERSONNEL*** | | | | | | | |
| **Người giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ của Khách hàng giao dịch tài khoản với VPBank là cán bộ được chỉ định (i) theo các văn bản (Giấy giới thiệu/Thông báo/Văn bản ủy quyền…); và (ii) cán bộ được đăng ký như dưới đây*/ The person responsible for delivering contracts, documents, and records related to the customer's account transactions with VPBank is designated as follows (i) Through documents (e.g., introduction letters, notifications, authorization letters, etc.); and (ii) Personnel registered as detailed below:*** | | | | | | | |
| Họ và tên/ *Full name*: ……………………………………………………………………………………………….….….….….….….….….….….….….….….….  Điện thoại/ *Phone number:* ………………………………………………… Email: ………………………………………….….….….….….….….….….  Số CMND/CCCD/Thẻ CC/CC điện tử/ *ID Number/Identity Card Number/Passport Number/Electronic ID Card Number:* ………………………….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….  Ngày cấp*/ Date of issue*: ………..……… Nơi cấp/ *Place of issue* ……………, có giá trị đến*/ date of expiry*: …../…./…… | | | | | | | |
| Họ và tên/ Full name: ……………………………………………………………………………………………….….….….….….….….….….….….….….….….  Họ và tên/ *Full name*: ……………………………………………………………………………………………….….….….….….….….….….….….….….….….  Điện thoại/ *Phone number:* ………………………………………………… Email: ………………………………………….….….….….….….….….….  Số CMND/CCCD/Thẻ CC/CC điện tử/ *ID Number/Identity Card Number/Passport Number/Electronic ID Card Number:* ………………………….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….….  Ngày cấp*/ Date of issue*: ………..……… Nơi cấp/ *Place of issue* ……………, có giá trị đến*/ date of expiry*: …../…./…… | | | | | | | |
| Chỉ thị đặc biệt/ *Special Instructions* (nếu có/ *if any*): *…………………………………………………………………………………………* | | | | | | | |
| Lưu ý*/ Not*e: Đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản,Người được ủy quyền sử dụng TK, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán, Người được Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán ủy quyền là người giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ đương nhiên/ *The legal representative of the Account Holder, the Authorized Account User, the Chief Accountant/Accounting In-Charge, and the Authorized Person designated by the Chief Accountant/Accounting In-Charge are automatically considered as the persons responsible for delivering contracts, documents, and records.* | | | | | | | |

|  |
| --- |
| **VIII. XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG/ *CUSTOMER CONFIRMATION*** |
| Bằng việc ký vào Giấy đề nghị, Chúng tôi xác nhận/ *By signing this Application Form, We confirm*:   1. Đồng ý mở, sử dụng tài khoản thanh toán tại VPBank/ *We agree to open and use a payment account at VPBank.* 2. Đã nhận, đọc và được tư vấn giải thích đầy đủ nội dung của (i) Các điều khoản và điều kiện liên quan đến mở và sử dụng tài khoản thanh toán (bao gồm điều khoản, điều kiện chung và điều khoản, điều kiện riêng…) của Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng các dịch vụ phi tín dụng áp dụng đối với Khách hàng tổ chức tại VPBank, (ii) Điều khoản và điều kiện về tuân thủ FATCA dành cho Khách hàng tổ chức (sau đây (i) và (ii) gọi chung là “**Điều kiện giao dịch chung**”) được VPBank công bố trên website <https://www.vpbank.com.vn>, tại trụ sở địa điểm kinh doanh, phần mềm ứng dụng giao dịch trực tuyến trên Internet, điện thoại di động (nếu có) của VPBank, (iii) Giấy đề nghị và Phụ lục này. Bằng việc ký trên Giấy đề nghị và Phụ lục này, Chủ tài khoản, Đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán, Người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán hoàn toàn đồng ý với các điều khoản, điều kiện này, bao gồm cả biểu phí dịch vụ của VPBank và cam kết tuân thủ các điều khoản, điều kiện theo Điều kiện giao dịch chung/ *We have received, read, and have been fully advised and explained about (i) the terms and conditions related to the opening and use of the payment account (including general and specific terms and conditions) as outlined in the General Terms and Conditions for providing and using non-credit services applicable to corporate customers at VPBank, (ii) the terms and conditions for FATCA compliance for corporate customers (collectively referred to as the "General Terms and Conditions") published by VPBank on its website* [*https://www.vpbank.com.vn*](https://www.vpbank.com.vn)*, at the business headquarters, or through online applications on the Internet or mobile phones (if available), and (iii) this application form and its Appendix. By signing this application form and Appendix, the Account Holder, the legal representative of the Account Holder, the Chief Accountant/Accounting In-Charge, and the person authorized by the Chief Accountant/Accounting In-Charge fully agree with these terms and conditions, including VPBank’s service fees, and commit to comply with the General Terms and Conditions.* 3. Các điều khoản và điều kiện tại Giấy đề nghị, Phụ lục này và Điều kiện giao dịch chung đã đảm bảo được sự bình đẳng giữa Chúng tôi và VPBank trong các giao dịch về sản phẩm, dịch vụ này và khi Chúng tôi chấp nhận ký vào Giấy đề nghị thì coi như Chúng tôi đã (i) chấp nhận các điều khoản, điều kiện tại Điều kiện giao dịch chung, bao gồm cả điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất cứ bên nào; và (ii) chấp nhận, cam kết tuân thủ điều kiện giao dịch chung liên quan đến mở tài khoản thanh toán áp dụng với Khách hàng tổ chức do VPBank công bố từng thời kỳ/ *The terms and conditions in this application form, the Appendix, and the General Terms and Conditions ensure fairness between us and VPBank in transactions regarding this product or service. By accepting and signing this application form, we consider that we have (i) accepted the terms and conditions of the General Terms and Conditions, including clauses that may limit liability of either party, increase responsibility, or remove legitimate rights of any party, and (ii) accepted and committed to comply with the General Terms and Conditions related to opening a payment account for corporate customers as published by VPBank from time to time.* 4. Xác nhận đã hiểu rõ rằng Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán giữa Chúng tôi và VPBank được cấu thành bởi (i) Giấy đề nghị (đã có chấp thuận của VPBank), (ii) Phụ lục này và (iii) Điều kiện giao dịch chung. Chúng tôi hiểu rằng trường hợp Chúng tôi lập 01 (một) bản gốc Giấy đề nghị và Phụ lục này, VPBank sẽ giữ 01 (một) bản gốc và gửi lại cho Chúng tôi 01 (một) bản sao, trường hợp Chúng tôi lập 02 (hai) bản gốc Giấy đề nghị và Phụ lục này, VPBank sẽ giữ 01 (một) bản gốc và gửi lại cho Chúng tôi 01 (một) bản gốc/ *We understand that the contract for opening and using the payment account between us and VPBank consists of (i) the application form (approved by VPBank), (ii) this Appendix, and (iii) the General Terms and Conditions. We understand that if we prepare one original copy of the application form and Appendix, VPBank will keep one original copy and return one copy to us. If we prepare two original copies, VPBank will keep one original copy and return one original copy to us.* 5. Chúng tôi cam kết rằng/ *We commit that:*    * 1. Mẫu dấu được đăng ký tại Phụ lục này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hợp lệ theo quy định nội bộ của Chúng tôi. Chúng tôi cam kết chịu mọi trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu/ *The stamp registered in this Appendix has been duly approved by the relevant authorities in accordance with our internal regulations. We commit to take full responsibility for the authenticity, accuracy, legality, appropriateness, and any potential confusion caused by the stamp, as well as for any disputes arising from its management and use.*      2. Chúng tôi sẽ thông báo cho VPBank trong vòng 30 ngày nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin mà Chúng tôi đã cung cấp cho VPBank và miễn trừ trách nhiệm của VPBank trong mọi trường hợp nếu Chúng tôi chậm trễ trong việc không thực hiện theo đúng cam kết này/ *We will notify VPBank within 30 days of any changes to the information we have provided to VPBank and release VPBank from any liability in case of delays or failure to comply with this commitment.*      3. Chúng tôi cam kết cập nhật hiệu lực, thời hạn sử dụng của Giấy tờ tùy thân của Đại diện hợp pháp, Người được ủy quyền sử dụng TKTT theo đúng quy định tại Điều kiện giao dịch chung/ *We commit to updating the validity and expiry of the identity documents of the legal representative and the Authorized Payment Account User in accordance with the General Terms and Conditions.* |
| **B. PHẦN DÀNH CHO VPBANK/ *FOR VPBANK*** |
| **VPBank đồng ý mở tài khoản thanh toán cho Khách hàng, cụ thể/ *VPBank agrees to open a payment account for the Customer as follows:***  Mã Khách hàng/ *Customer code* (CIF): *………………………………………*  Tên TKTT/ *Payment Account Name*: Theo tên Khách hàng đã đăng ký tại Phần A/ *According to the Customer's name registered in Section A*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Loại Tiền/ *Currency* | Số Tài khoản*/ Account number* | Ngày bắt đầu hoạt động/ *Date of operation* | | VND |  |  | | USD |  |  | | Đồng tiền khác/ *Other currency*: *………………* |  |  | |

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU/ *GUIDELINES FOR USING THE FORM***

1. **TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG MẪU BIỂU/ *APPLICABLE CASES FOR USING THE FORM***

Áp dụng cho trường hợp Khách hàng đăng ký mở và sử dụng TKTT. Mẫu biểu này chỉ sử dụng là Phụ lục của Giấy đề nghị đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ/ *This form is applicable for cases where customers register to open and use a payment account. It is used solely as an appendix to the application form for service registration and contract.*

1. **HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU*/ GUIDELINES FOR USING THE FORM*** 
   * 1. **Phần thông tin Đại diện hợp pháp của chủ tài khoản (đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền), Người được ủy quyền sử dụng TK, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán, Người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán và đăng ký mẫu chữ ký sử dụng tài khoản thanh toán/ *Section on Information of the Legal Representative of the Account Holder (either by law or by authorization), Authorized User of the Account, Chief Accountant/Accounting Manager, and the Person Authorized by the Chief Accountant/Accounting Manager, including the registration of signatures for the use of the payment account:*** Hoàn thiện các thông tin vào các phần để trống tương ứng đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác. Lưu ý/ *Complete all corresponding blank sections to ensure accurate and complete information. Note:*

* Hướng dẫn Khách hàng lựa chọn và tích chính xác vào ô lựa chọn/ *Guide the customer to select and tick accurately the appropriate option.*
* Trường hợp Khách hàng sử dụng văn bản ủy quyền rời, thì cần ghi đầy đủ chính xác số văn bản, ngày ký, người ủy quyền/ *If the customer uses a separate authorization document, fill in the exact document number, signing date, and name of the authorizing perso*n.
* Trường hợp phát sinh thêm Đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản/ Người được ủy quyền sử dụng TK (so với thông tin hiện có trên mẫu biểu) hoặc phát sinh thêm Người được ủy quyền của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (so với thông tin hiện có trên mẫu biểu) thì đơn vị có thể chủ động bổ sung thêm thông tin tương ứng với các thông tin theo mẫu biểu hiện hành của VPBank*/ If additional Legal Representatives of the Account Holder/Authorized Account Users arise (compared to existing information on the form) or if additional Authorized Persons of the Chief Accountant/Accounting Manager arise (compared to existing information on the form), the unit can proactively add corresponding information in accordance with the current form of VPBank.*
* Trường hợp phát sinh thêm **“*Nhóm chữ ký thứ ba”*** ngoài Nhóm chữ ký của Chủ tài khoản và Kế toán trưởng, thì Đơn vị soạn thảo thực hiện*/ If a “****Third Signature Group****” arises, apart from the Account Holder’s and the Chief Accountant’s signature groups, the drafting unit should:*

+ Bổ sung thêm Mục VIII (trước Mục: “Xác nhận của Khách hàng” và sau Mục “Đăng ký người giao nhận hợp đồng, văn bản, chứng từ”. Lưu ý khi bổ sung Mục mới cần sửa số thứ tự tiếp theo cho phù hợp và xem các footnote tại Khoản 1, Mục I, Phần A (Thông tin người đại diện hợp pháp thứ nhất) để thực hiện/điền phù hợp)như sau/ *Add Section VIII (before the “Customer Confirmation” section and after the “Registration of the Recipient of Contracts, Documents, and Certificates” section). Note that when adding a new section, adjust the sequence numbers accordingly and refer to the footnotes in Section 1, Part I, Section A (Information of the first legal representative) to complete/enter the information appropriately:*

**“VIII. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN VÀ MẪU CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CỦA NHÓM CHỮ KÝ THỨ BA/ *REGISTRATION OF INFORMATION AND SIGNATURE SPECIMENS FOR THE THIRD SIGNATURE GROUP FOR PAYMENT ACCOUNT USE”:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THÔNG TIN NHÓM CHỮ KÝ THỨ 3/ *INFORMATION FOR THE THIRD SIGNATURE GROUP*** | **MẪU CHỮ KÝ 1/ *SIGNATURE SAMPLE 1*** | **MẪU CHỮ KÝ 2/ *SIGNATURE SAMPLE 2*** |
| Họ và tên*/ Full name*: *………………………………..…………………….……….…………….…*  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*: *………………………………………..……*  Nam/ *Male*   Nữ/ *Female*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..*  Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….*  Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any): …….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by a foreign competent authority*: ……………………………………………………………….  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document: ………………………….*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue: ………………..….………*……  Có giá trị đến/ *Date of expiry:* ………………………………………………………………………………  Điện thoại/ *Phone number:* *…………………………..……………………………….…………………………*  Email: *…………………………………………………………………………….…………………..* |  |  |
| Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address: ………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status:*  Cư trú/*Resident*  Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam:***  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực */ Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ *Date of expiry*: *………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam:* ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……..  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..……………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality country:* ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

+ Đồng thời tại Mục III. Đăng ký mẫu dấu được sửa đổi như sau/ *Simultaneously, Section III. Registration of the Stamp Specimen is amended as follows:*

|  |  |
| --- | --- |
| **III. ĐĂNG KÝ MẪU DẤU/ *STAMP SAMPLE REGISTRATION*** | |
| **Đóng dấu lần 1/ *First stamp impression*** | **Đóng dấu lần 2/ *Second stamp impression*** |
|  |  |
| **Nguyên tắc sử dụng mẫu dấu và mẫu chữ ký/ *Principles for Using Stamp and Signature Samples:***  Chứng từ giao dịch tài khoản của Chúng tôi chỉ có hiệu lực khi được đóng dấu (theo đăng ký tại Mục này) và thỏa mãn một trong các điều kiện dưới đây/ *Our account transaction documents will only be valid when the stamp (as registered in this section) is affixed and one of the following conditions is met:*  □ □ Có ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất của người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản, người được ủy quyền sử dụng TK và một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ ba (trong trường hợp tổ chức không bắt buộc phải bố trí Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật); hoặc/ *There is at least one signature from the First Signature Group, which includes the legal representative of the account holder or an authorized person to use the account, and one signature from the Third Signature Group (in cases where the organization is not required by law to have a Chief Accountant/Person in charge of accounting); or*  □ □ Có ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất của người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản, người được ủy quyền sử dụng TK và một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ hai của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán/Người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán và một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ ba; hoặc*/ There is at least one signature from the First Signature Group, which includes the legal representative of the account holder or an authorized person to use the account, and one signature from the Second Signature Group, which includes the Chief Accountant/Person in charge of accounting/Authorized person by the Chief Accountant/Person in charge of accounting, and one signature from the Third Signature Group; or*  □ Quy định khác/ *Other provisions (vui lòng ghi rõ/ please specify)*: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | |

* **Phần Đăng ký mẫu dấu/ *Stamp Registration Section*:** Hướng dẫn Khách hàng đăng ký mẫu dấu hợp pháp của Khách hàng/ *Guide the Customer to register their legal stamp in accordance with the regulations.*
* **Thông tin về đăng ký người giao nhận hồ sơ, chứng từ/ *Information on Registering the Document Recipient:*** Hướng dẫn Khách hàng ghi đầy đủ thông tin người giao nhận hồ sơ, chứng từ của Khách hàng/ *Guide the Customer to fill in complete information regarding the person who will receive the documents and records on behalf of the Customer*.
  + 1. **Phần Ủy quyền của Chủ tài khoản và Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán/ *Authorization of the Account Holder and Chief Accountant/Person in Charge of Accounting:***

Trường hợp Khách hàng không đồng ý với nội dung ủy quyền “*1.2. Chủ tài khoản ủy quyền cho Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán/ Người được Kế toán trưởng, Phụ trạch kế toán ủy quyền có thông tin đã đăng ký với VPBank được thay mặt Chủ tài khoản thực hiện ký các Đề nghị cung cấp thông tin về TKTT, số dư TKTT*”, đơn vị xóa bỏ nội dung này và chỉnh sửa lại số thứ tự của các nội dung ủy quyền còn lại/ *If the Customer does not agree with the content of authorization under section "1.2. The Account Holder authorizes the Chief Accountant/Person in charge of accounting/Authorized person by the Chief Accountant/Person in charge of accounting registered with VPBank to sign requests for information about the payment account (TKTT) and account balance on behalf of the Account Holder," the entity should delete this content and adjust the numbering of the remaining authorization contents accordingly.*

1. **CHỈNH SỬA MẪU BIỂU/ *FORM AMENDMENT***

Hạn chế sửa đổi, thêm, bớt nội dung tại Phụ lục này. Trường hợp xét thấy cần chỉnh sửa hoặc Khách hàng yêu cầu chỉnh sửa, Đơn vị thực hiện chỉnh sửa và phê duyệt theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ/ *Modifications to the contents of this Appendix should be limited. If deemed necessary or requested by the Customer, the unit shall make adjustments and approve them in accordance with VPBank's regulations at the relevant time.*

1. **Chỉ điền đối với cá nhân người nước ngoài không có thông tin số hộ chiếu/ *Only fill in for foreign individuals without passport information*** [↑](#footnote-ref-2)
2. **Giấy tờ tùy thân được xác định như sau/ *Identification documents are defined as follows:***

   **- Công dân Việt Nam:** Thẻ CCCD/Thẻ CC/ CC điện tử/ CMND/ **Vietnamese citizens:** *Citizen ID card / Identity card / Electronic identity card / Identity document*

   **- Người gốc VN chưa xác định được quốc tịch**: Giấy chứng nhận căn cước/ ***Vietnamese origin without determined nationality:*** *Identity certificate*

   - **Người nước ngoài:** Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử/ ***Foreigners:*** *Passport or electronic identification*

   - Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/ ***Stateless persons****: Travel document* [↑](#footnote-ref-3)
3. **LƯU Ý: khi điền tại phần này cần điền rõ cả loại GTTT và số GTTT (ví dụ nếu giấy tờ tùy thân là CMND thì điền: CMND số 123456789)/ *NOTE: When filling out this section, clearly indicate both the type and number of the identification document (e.g., if the identification document is Identity document, write: Identity document number 123456789)*** [↑](#footnote-ref-4)
4. Không điền nếu thuộc trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật/ *Do not fill in if exempt from visa requirements according to legal regulations* [↑](#footnote-ref-5)
5. Vui lòng xem các footnote tại Khoản 1, Mục I, Phần A (Thông tin người đại diện hợp pháp thứ nhất) để thực hiện/điền phù hợp / *Please refer to the footnotes in Clause 1, Section I, Part A (Information about the primary legal representative) to complete/ fill in accordingly.* [↑](#footnote-ref-6)
6. Vui lòng xem các footnote tại Khoản 1, Mục I, Phần A (Thông tin người đại diện hợp pháp thứ nhất) để thực hiện/ điền phù hợp/ *Please refer to the footnotes in Clause 1, Section I, Part A (Information about the primary legal representative) to complete/ fill in accordingly.* [↑](#footnote-ref-7)
7. Vui lòng xem các footnote tại Khoản 1, Mục I, Phần A (Thông tin người đại diện hợp pháp thứ nhất) để thực hiện/ điền phù hợp./ *Please refer to the footnotes in Clause 1, Section I, Part A (Information about the primary legal representative) to complete/ fill in accordingly* [↑](#footnote-ref-8)
8. Vui lòng xem các footnote tại Khoản 1, Mục I, Phần A (Thông tin người đại diện hợp pháp thứ nhất) để thực hiện/ điền phù hợp./ *Please refer to the footnotes in Clause 1, Section I, Part A (Information about the primary legal representative) to complete/ fill in accordingly* [↑](#footnote-ref-9)
9. Hướng dẫn Khách hàng điền thông tin Địa điểm giao dịch của VPBank – nơi Khách hàng muốn đến nhận sổ phụ tài khoản/hóa đơn/ *Guide the Customer to fill in the information of the VPBank transaction location – where the Customer wishes to receive the account statement/invoice* [↑](#footnote-ref-10)